

Số: 175/2024/QĐST-DS

Tân An, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 320 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 506/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn ngày 19 tháng 11 năm 2024, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi,

Hiện cư trú tại: Số B Đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần P;

Địa chỉ trụ sở chính: Số G Quốc lộ A, khu phố B, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Địa chỉ văn phòng đại diện: Số C Đường số F, C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Đình M, chức vụ: Tổng giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trịnh Công B, sinh năm 1954; chức vụ: Trưởng ban Pháp chế Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 06/11/2024).

Địa chỉ: Số F C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

Chậm nhất ngày 12 tháng 5 năm 2025, Công ty cổ phần P phải trả cho ông Nguyễn Tấn T số tiền nợ còn thiếu theo Văn bản thanh lý hợp đồng thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất số G14/2023/TLHD-9.8/PNLL lập ngày 19/5/2023 giữa ông Nguyễn Tấn T và Công ty cổ phần P gồm gốc là 940.219.863 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 12/7/2024 là 169.239.575 đồng, tổng cộng là 1.109.459.438 đồng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Các đương sự thỏa thuận nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 1/2 án phí sơ thẩm (đã được giảm $\frac{1}{2}$ do hòa giải thành), cụ thể:

- Bị đơn phải chịu 5.660.473 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Nguyên đơn phải chịu 5.660.473 đồng sung ngân sách Nhà nước, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 24.141.982 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000935 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông T số tiền 18.481.509 đồng.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- Các đương sự (02);
- Viện KSND tp Tân An;
- Chi cục THADS tp Tân An;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn